

Số: 01/TTr-BVFED.BVF.2018

TỜ TRÌNH**Về việc thông qua một số nội dung tại
Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2018 của Quỹ BVFED**

Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư

Để vận hành Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2018 cũng như để Quỹ BVFED hoạt động một cách hiệu quả nhất, Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt (BVF) kính trình Đại hội Nhà đầu tư Quỹ BVFED một số vấn đề như sau:

I. Quy chế biểu quyết*(Dự thảo Quy chế đính kèm)***II. Các nội dung liên quan tới Quỹ****1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017**

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Quỹ BVFED năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
Doanh thu từ hoạt động đầu tư	31.454.176.317
- Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	4.237.285.194
- Chênh lệch tăng/(giảm) đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	25.305.768.905
- Cổ tức được chia	1.805.885.100
- Tiền lãi được nhận	105.237.118
Chi phí đầu tư	104.267.693
Chi phí hoạt động	1.303.415.806
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.046.492.818

- Tỷ lệ chi phí hoạt động: 1,74%
- Tốc độ vòng quay danh mục: 44,86%

2. Sửa đổi Điều lệ Quỹ

Điều lệ Quỹ có 12 điểm chính được sửa đổi (*chi tiết tại phụ lục đính kèm*) trên căn cứ sau:

- Cập nhật các quy định của Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16/12/2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở và Thông tư 15/2016/TT-BTC ngày 20/01/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC;
- Cập nhật mã vùng điện thoại;
- Bổ sung các loại tài sản được phép đầu tư cho Quỹ, đi kèm hạn chế đầu tư, hình thức giao dịch, phương pháp lựa chọn đầu tư và phương pháp định giá cho các tài sản đó;
- Tạo cơ sở cho việc nâng tần suất giao dịch của Quỹ BVFED trong năm 2018.

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

Căn cứ tình hình hoạt động của Quỹ BVFED trong năm 2017, BVF đề xuất phân chia lợi nhuận năm 2017 đối với Quỹ BVFED. Phương án cụ thể như sau:

- Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền
- Nguồn chia: thu nhập từ cổ tức
- Giá trị lợi nhuận được chia: tối đa 7.800.000.000 đồng
- Tỷ lệ phân chia lợi nhuận = Giá trị lợi nhuận được chia/khối lượng đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách thực hiện phân phối lợi nhuận
- Thời gian chốt danh sách thực hiện phân phối lợi nhuận: 16/04/2018
- Thời gian thực hiện dự kiến: tháng 5/2018
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản theo số tài khoản NĐT cung cấp

Căn cứ chủ trương được Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt, BVF kính trình Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ BVFED chủ động thực hiện.

III. Các nội dung liên quan tới Ban Đại diện Quỹ và bên thứ ba:

1. Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2018:

Căn cứ quy định tại Điều lệ Quỹ, BVF dự kiến trình Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2018 phê duyệt ngân sách hoạt động năm 2018 của Ban Đại diện Quỹ, theo đó Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ được hưởng mức thù lao 3 triệu đồng/tháng và các thành viên còn lại được hưởng mức thù lao 2 triệu đồng/tháng, cụ thể như sau.

TT	Chi phí	Ngân sách	Ghi chú
1	Thù lao	84.000.000	Ban Đại diện Quỹ dự kiến có 03 thành viên với mức thù lao: Chủ tịch Ban đại diện 3 triệu đồng/ tháng; thành viên Ban đại diện 2 triệu đồng/tháng
2	Chi phí hoạt động khác	20.000.000	Dự kiến tổ chức họp định kỳ các quý I, II, III, IV/2018 Bao gồm chi phí họp cho các thành viên Ban Đại diện Quỹ (1.000.000 đồng/thành viên/cuộc họp), chi phí phòng họp, chuẩn bị tài liệu và các chi phí khác theo quy định của Điều lệ.

2. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Căn cứ uy tín và chất lượng dịch vụ, các đơn vị kiểm toán có thể xem xét lựa chọn kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Quỹ BVFED bao gồm:

- i) Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte;
- ii) Công ty TNHH Price Water House;
- iii) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;

Trong năm 2017, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam được lựa chọn là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính Quỹ BVFED. Căn cứ kết quả đã kiểm toán, BVF kính đề xuất Đại hội Nhà đầu tư quyết định tiếp tục lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính cho Quỹ BVFED trong năm 2018

IV. Tổng hợp các đề xuất

- i) Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017 của Quỹ BVFED;
- ii) Phê duyệt Điều lệ Quỹ sửa đổi;
- iii) Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2017
- iv) Phê duyệt Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2018;
- v) Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính cho Quỹ trong năm 2018;

Kính trình Đại hội Nhà đầu tư xem xét và phê duyệt.

Trân trọng./.

Q. TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình An

PHỤ LỤC 1: DỰ KIẾN SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ QUỸ BVFED

TT	Nội dung hiện tại	Dự kiến sửa đổi	Lý do
1	Ngày Là ngày làm việc dương lịch, trừ các ngày thứ bảy, chủ nhật, ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam	Bỏ	Theo Điều 25, Thông tư 15
2	Điều 6 Công ty Quản lý Quỹ Điện thoại: (84-4) 3 928 9589 Fax: (84-4) 3 928 9590	Công ty Quản lý Quỹ Điện thoại: (84-24) 3 928 9589 Fax: (84-24) 3 928 9590	Cập nhật mã vùng điện thoại
3	Điều 7 Ngân hàng Giám sát Điện thoại: (84-4) 3 941 1840 Fax: (84-4) 3 941 1847	Ngân hàng Giám sát Điện thoại: (84-24) 3 941 1840 Fax: (84-24) 3 941 1847	Cập nhật mã vùng điện thoại
4	Khoản 3, Điều 10 1. Cổ phiếu (bao gồm quyền phát sinh có liên quan) - Phần cơ sở: Rô cổ phiếu VN30 (trừ cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty quản lý Quỹ theo quy định tại Hạn chế đầu tư) - Phần gia tăng: Các cổ phiếu niêm yết 2. Lãi suất cố định - Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương	1. Cổ phiếu (bao gồm quyền phát sinh có liên quan) - Phần cơ sở: (i) Rô cổ phiếu VN30 (trừ cổ phiếu của người có liên quan tới Công ty quản lý Quỹ theo quy định tại Hạn chế đầu tư) (ii) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro - Phần gia tăng: (i) Các cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam..... (ii) Các cổ phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam 2. Lãi suất cố định (bao gồm quyền phát sinh có liên quan) - Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương. - Trái phiếu niêm yết, trái phiếu chuẩn bị niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam Trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam	Cập nhật các loại tài sản được phép đầu tư theo quy định tại Khoản 2, Điều 15, Thông tư 183 và Khoản 9, Điều 1, Thông tư 15

kết mua lại của tổ chức phát hành

5 Điều 11

Không có

Bổ sung Khoản 1

Theo quy định

1. Việc đầu tư vào Các cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam phải đáp ứng các điều kiện sau:

tại Khoản 3, Điều 15, Thông tư 183

a) Có quy định tại điều lệ quỹ và bản cáo bạch;

b) Đã được ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;

c) Có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch

6 Khoản 2, Điều 11

a) Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản bao gồm (i) Tiền gửi, (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, (iii) Cổ phiếu niêm yết được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau

a) Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản bao gồm (i) Tiền gửi, (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, (iii) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, (iv) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, (v) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro, được phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật liên quan

Theo quy định tại Khoản 4, Điều 15, Thông tư 183

b) Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, cổ phiếu có quyền biểu quyết, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ)

d) Không có

e) Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không vượt quá giá trị tài sản ròng của Quỹ

7 Điều 13

Không có

b) Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi

d) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản bao gồm: (i) cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam (ii) trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành

f) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ

Điều 13

1. Các giao dịch mua, bán chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán cho quỹ phải được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch tập trung của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận (trừ trường hợp giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán), các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, công ty quản lý quỹ phải bảo đảm:

a) Được sự chấp thuận bằng văn bản của ban đại diện quỹ về mức giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch;

b) Trường hợp mức giá thực tế mua

Theo quy định tại Điều 17, Thông tư 183

cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá, hoặc mức giá đã được chấp thuận theo quy định tại điểm a khoản này, công ty quản lý quỹ phải giải thích rõ lý do để ban đại diện quỹ xem xét, quyết định

8 Điều 13

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương:

Căn cứ nhận định về xu hướng vận động của cấu trúc kỳ hạn của lãi suất, Công ty quản lý Quỹ sẽ lựa chọn các trái phiếu để đầu tư với các tiêu chí ưu tiên như kỳ hạn còn lại của trái phiếu và tính thanh khoản

4. Không có

Điều 14

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp

Căn cứ nhận định về xu hướng vận động của cấu trúc kỳ hạn của lãi suất, Công ty quản lý Quỹ sẽ lựa chọn các trái phiếu để đầu tư với các tiêu chí ưu tiên như kỳ hạn còn lại của trái phiếu, tính thanh khoản, rủi ro tín dụng...

4. Phương pháp lựa chọn đầu tư với tài sản là chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán:

Căn cứ vào đánh giá về điều kiện thị trường và nhận định về xu hướng vận động của tài sản cơ sở, Công ty quản lý Quỹ sẽ lựa chọn các chứng khoán phái sinh để đầu tư nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho danh mục

Điều 30

2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách, hạn mức (nếu có) cho các ngân hàng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư, bao gồm: (i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng.(ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan (iii) Các cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết,

Bổ sung phương pháp lựa chọn đầu tư cho các tài sản được nêu tại Điều 10

9 Điều 29

2. Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, nguyên tắc và phương pháp xác định giá trị tài sản ròng; phê duyệt danh sách, hạn mức (nếu có) cho các ngân hàng nhận tiền gửi, các tổ chức phát hành công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận. Các quyết định được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để đảm bảo an toàn tài sản của Quỹ

Theo quy định tại Khoản 5, Điều 28, Thông tư 183

đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam, chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ quy định tại Khoản 2, Điều 13 Điều lệ này. Các quyết định được đưa ra trên cơ sở thận trọng nhất để đảm bảo an toàn tài sản của Quỹ

10 Điều 54

4. Trong thời hạn tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày định giá, sau khi có xác nhận của Ngân hàng Giám sát, giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố cho Nhà đầu tư trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, đại lý phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Bỏ cụm từ “tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan”

Theo quy định tại Khoản 24, Điều 1, Thông tư 15

11 Phụ lục 4 – Phương pháp định giá (chi tiết xem tại Phụ lục 2 của Tờ trình)

Đối với tiền gửi có kỳ hạn: giá trị định giá bằng vốn gốc đầu tư cộng với lãi dự thu theo hợp đồng tính đến ngày trước ngày định giá

Đối với tiền gửi có kỳ hạn: Bằng tiền gốc cộng lãi lũy kế theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày định giá

Cập nhật thực tế thị trường

Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: giá định giá bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày trước ngày định giá

Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ trên thị trường tiền tệ chiết khấu (sau đây gọi là Công cụ thị trường tiền tệ): chia thành 02 loại niêm yết và chưa niêm yết tại SGDCK

Đối với chứng khoán niêm yết, đối với quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thương, cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch, cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản

Đối với trái phiếu Chính phủ, đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, đối với cổ phiếu và liên quan

Không có

Bổ sung phương pháp định giá đối với chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng

khoán:

- Trường hợp có giá thị trường trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá, sử dụng giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất đến ngày trước Ngày định Giá;

- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá, theo phương pháp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều lệ Quỹ phê duyệt

12 Phụ lục 5 – Biểu phí lưu ký giám sát và phí trả cho dịch vụ ủy quyền
Không có

Bổ sung thêm phần Ghi chú, khoản B.V.F dự kiến
A.I – Phí lưu ký giám sát nâng tần suất
Mức phí lưu ký, giám sát tối thiểu giao dịch nhằm
20.000.000 đồng/tháng được áp dụng tạo tính cạnh
với tần suất giao dịch 1 lần/tuần. tranh cho Quỹ
Trường hợp nâng tần suất giao dịch, B.V.F.E.D trong
mức tối thiểu của phí lưu ký, giám sát năm 2018
tăng thêm 5.000.000 đồng/tháng đối
với mỗi ngày giao dịch tăng thêm
trong tuần

PHỤ LỤC 2: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT ĐƠN VỊ QUỸ

A. Theo Điều lệ cũ

1. NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA VIỆC ĐỊNH GIÁ CÁC TÀI SẢN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản và khả năng thực hiện các giao dịch của Quỹ BVFED.
- Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, quy định tại Sổ tay định giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường của Việt Nam;
- Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được BVF đề xuất đề cấp có thẩm quyền theo Điều lệ Quỹ thông qua.

2. PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ

2.1 Đối với tiền gửi thanh toán tại ngân hàng: số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước ngày định giá.

2.2 Đối với tiền gửi có kỳ hạn: giá trị định giá bằng vốn gốc đầu tư cộng với lãi dự thu theo hợp đồng tính đến ngày trước ngày định giá.

2.3 Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu: giá định giá bằng giá mua cộng với lãi lũy kế tính đến ngày trước ngày định giá.

2.4 Đối với chứng khoán niêm yết:

2.4.1 Đối với cổ phiếu trong VN 30:

- Đối với cổ phiếu có giao dịch: lấy giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất của các cổ phiếu trước ngày định giá.
- Đối với cổ phiếu không có giao dịch nhiều hơn 02 (hai) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, ưu tiên lựa chọn giá trị thấp nhất giữa: giá vốn đầu tư, giá giao dịch gần nhất, giá trị sổ sách của tổ chức phát hành hoặc giá được xác định theo phương pháp định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

2.4.2 Đối với Trái phiếu Chính phủ niêm yết:

- Nếu có *giao dịch*: lấy giá yết (*giá sạch*) trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi dự thu tính đến ngày trước ngày định giá.
- Trường hợp không có giá giao dịch nhiều hơn 02 (hai) tuần tính đến ngày trước ngày định giá, giá Trái phiếu được lựa chọn cho từng loại trái phiếu như sau:
 - Trái phiếu chính phủ có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng: áp dụng định giá theo phương pháp giá trị sổ sách (*bằng giá trị đầu tư (giá sạch) cộng lãi coupon dự thu đến ngày trước ngày định giá*).
 - Trái phiếu có thời hạn đáo hạn từ 12 tháng trở lên, định giá theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Sử dụng lãi suất chiết khấu của trái phiếu có cùng kỳ hạn với kỳ hạn còn lại của TP được định giá được lấy từ đường cong lãi suất cung cấp bởi VBMA hoặc lãi suất giao dịch của TP có cùng kỳ hạn trên HNX (*trong trường hợp lấy lãi suất được cung cấp bởi HNX, phải đảm bảo đó là giao dịch outright không phải giao dịch repo*).
 - Trong trường hợp lãi suất được cung cấp bởi VBMA không có lãi suất của trái phiếu cùng kỳ hạn với kỳ hạn còn lại với Trái phiếu của Quỹ, sử dụng phương pháp trọng số theo thời gian để xác định lãi suất chiết khấu trên đường cong lãi suất do VBMA cung cấp để làm lãi suất tham chiếu và thực hiện việc định giá.
 - Trong trường hợp thanh khoản thấp quá, định giá theo phương pháp giá trị sổ sách và bằng giá trị đầu tư (giá sạch) cộng lãi coupon dự thu tính đến ngày trước ngày định giá, hoặc giá được xác định theo phương pháp định giá khác được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
- 2.5 Đối với quyền mua cổ phiếu: Cơ sở xác định giá trị quyền bằng giá trị thị trường của cổ phiếu tại ngày có giao dịch gần nhất đến trước ngày định giá trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền và số lượng quyền được hưởng. Trong trường hợp định giá quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là 0 (không đồng).
- 2.6 Đối với cổ phiếu thương: Cơ sở xác định giá là giá đóng cửa của cổ phiếu niêm yết tính đến ngày trước ngày định giá.
- 2.7 Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: giá của cổ phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức giá sau:
- Giá trị sổ sách; hoặc
 - Mệnh giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp định giá khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.
- 2.8 Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản: giá của cổ phiếu được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống một trong các mức giá sau:
- 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc
 - Giá xác định theo phương pháp định giá khác được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.
- 2.9 Các tài sản được phép đầu tư khác: Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

3 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NAV VÀ NAV/1CCQ

- NAV = Tổng tài sản có của quỹ - Tổng nợ phải trả của quỹ.
- NAV/1CCQ = Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.

Ghi chú:

- Tổng tài sản nợ, có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Quỹ mở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất đến ngày trước định giá;
- Giá trị sổ sách (*book value*):

- Đối với tài sản là trái phiếu: giá trị sổ sách là giá sạch (clean).
- Đối với tài sản là cổ phiếu: giá trị sổ sách của cổ phiếu trong danh mục là giá book value có báo cáo kiểm toán gần nhất của tổ chức phát hành (bao gồm cả báo cáo tài chính bán niên có xác nhận của kiểm toán).

B. Theo Điều lệ mới

1. NGUYÊN TẮC CHUNG CỦA VIỆC ĐỊNH GIÁ CÁC TÀI SẢN ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Việc định giá các tài sản đầu tư của Quỹ phải tuân theo các nguyên tắc sau:

- Định giá tài sản trên nguyên tắc định giá thị trường, phản ánh sát nhất với giá trị của các tài sản và khả năng thực hiện các giao dịch của Quỹ BVFED.
- Việc định giá phải đảm bảo được thực hiện theo các quy định, quy trình, nguyên tắc, phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, quy định tại Sổ tay định giá cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thị trường của Việt Nam;
- Việc thay đổi nguyên tắc, phương pháp định giá để phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam sẽ được BVF đề xuất để cấp có thẩm quyền theo Điều lệ Quỹ thông qua.

2. PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH GIÁ

2.1 Đối với tiền gửi:

Stt	Hạng mục	Nguyên tắc định giá
2.1.1	Tiền gửi thanh toán tại ngân hàng	Số dư trên tài khoản thanh toán, tài khoản phong tỏa tại ngày trước Ngày định giá.
2.1.2	Đối với tiền gửi có kỳ hạn	Bằng tiền gốc cộng lãi lũy kế theo hợp đồng tính đến ngày trước Ngày định giá.

2.2 Đối với tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ trên thị trường tiền tệ chiết khấu (sau đây gọi là Công cụ thị trường tiền tệ):

Stt	Niêm yết tại SGDCK	Chưa niêm yết tại SGDCK
2.2.1	Trường hợp có giá thị trường trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá:	<p>- Đối với giá thị trường không thuộc trường hợp có nhiều biến động: Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu được quy đổi từ giá yết cuối ngày tại ngày có giao dịch gần nhất đến ngày trước Ngày định giá (Nguồn</p> <p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <p>- Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là lãi suất xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính (nếu</p>

		<p><i>thông tin: Bloomberg từ kết quả giao dịch trên HSX hoặc HNX)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giá thị trường có nhiều biến động (*): Theo quy định tại điểm 2.2 dưới đây. 	<p><i>cần) từ lãi suất trúng thầu của đợt phát hành công cụ thị trường tiền tệ tương tự (công cụ thị trường tiền tệ cùng loại, cùng tổ chức phát hành) trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá (Lưu ý: Chỉ áp dụng đối với công cụ thị trường tiền tệ không trả lãi);</i></p>
2.2.2	<p>Trường hợp không có giá thị trường nhiều hơn 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá hoặc thuộc trường hợp giá thị trường có nhiều biến động trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá:</p>	<p>Sử dụng Giá trị hợp lý của tài sản được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là lãi suất xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính (<i>nếu cần</i>) từ lãi suất trúng thầu của đợt phát hành công cụ thị trường tiền tệ tương tự (<i>công cụ thị trường tiền tệ cùng loại, cùng tổ chức phát hành</i>) trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá (<i>Lưu ý: Chỉ áp dụng đối với công cụ thị trường tiền tệ không trả lãi</i>); - Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày Định Giá</i>); - Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định (<i>nếu có</i>); - Theo phương pháp Giá trị sổ sách; 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc tính đến Ngày Định Giá</i>); - Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định (<i>nếu có</i>); - Theo phương pháp Giá trị sổ sách;
	<p>(*) Trường hợp giá thị trường có nhiều biến động đối với Công cụ thị trường tiền tệ được xác định là giao dịch có lãi suất chiết khấu vượt quá Giới hạn chênh lệch so với lãi suất chiết khấu được sử dụng để định giá cho Ngày định giá gần nhất trước đó (hoặc</p>		

<i>lãi suất chiết khấu khi thực hiện đầu tư đối với công cụ được định giá lần đầu tiên):</i>	
Tài sản	Giới hạn chênh lệch
Công cụ thị trường tiền tệ	± 50 bps

2.3 Đối với trái phiếu Chính phủ:

Stt	Niêm yết tại SGDCK	Chưa niêm yết tại SGDCK	
2.3.1	<p>Trường hợp có giá thị trường trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với giá thị trường được ghi nhận từ các giao dịch thông thường đồng thời không thuộc trường hợp có nhiều biến động: Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu được quy đổi từ giá yết cuối ngày của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất đến ngày trước Ngày Định Giá (<i>Nguồn thông tin: Bloomberg từ kết quả giao dịch trên HNX</i>). - Đối với giá thị trường có nhiều biến động (**): Theo quy định tại điểm 3.2 dưới đây. 	<p>Theo phương pháp Giá trị sổ sách</p>
2.3.2	<p>Trường hợp không có giá thị trường nhiều hơn 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá hoặc thuộc trường hợp giá thị trường có nhiều biến động trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá</p>	<p>Sử dụng Giá trị hợp lý của tài sản được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc tính đến Ngày Định Giá</i>); - Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định (<i>nếu có</i>); - Theo phương pháp Giá trị sổ 	

		sách;	
<p>(**) Trường hợp giá thị trường có nhiều biến động đối với trái phiếu Chính phủ được xác định là giao dịch có lãi suất chiết khấu vượt quá Giới hạn chênh lệch so với Lãi suất tiêu chuẩn như sau:</p>			
Kỳ hạn còn lại	Lãi suất tiêu chuẩn	Giới hạn chênh lệch	
Từ 5 năm trở xuống	Lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính	± 20 bps	
Trên 5 năm đến 10 năm	Lãi suất của kỳ hạn tương ứng trên đường cong lãi suất VBMA được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính	± 10 bps	
Trên 10 năm	Lãi suất được xác định theo phương pháp nội suy tuyến tính trên cơ sở lãi suất trúng thầu gần nhất của kỳ hạn cận dưới (<i>ngắn hơn liền kề</i>) và kỳ hạn cận trên (<i>dài hơn liền kề</i>)	± 05 bps	

2.4 Đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương:

Stt	Niêm yết tại SGDCK	Chưa niêm yết tại SGDCK
2.4.1	<p>Trường hợp có giá thị trường trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với giá thị trường được ghi nhận từ các giao dịch thông thường đồng thời không thuộc trường hợp có nhiều biến động: Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu được quy đổi từ giá yết cuối ngày của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất đến ngày trước Ngày Định Giá (<i>Nguồn thông tin: Bloomberg từ kết quả giao dịch trên HNX hoặc Hsx</i>). 	<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc tính đến Ngày Định Giá</i>); • Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định (<i>nếu có</i>);
	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với giá thị trường có nhiều biến động (**): Theo quy định tại điểm 4.2 dưới đây. 	<ul style="list-style-type: none"> • Theo phương pháp Giá trị sổ sách;

2.4.2	Trường hợp không có giá thị trường nhiều hơn 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá hoặc thuộc trường hợp giá thị trường có nhiều biến động trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá	<p>Sử dụng Giá trị hợp lý của tài sản được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá được xác định trên cơ sở lãi suất chiết khấu với lãi suất sử dụng là Lãi suất chiết khấu trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc tính đến Ngày Định Giá</i>); - Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện Quỹ quyết định (<i>nếu có</i>); - Theo phương pháp Giá trị sổ sách; 							
<p><i>(***) Trường hợp giá thị trường có nhiều biến động đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương được xác định là giao dịch có lãi suất chiết khấu vượt quá Giới hạn chênh lệch so với lãi suất chiết khấu được sử dụng để định giá cho Ngày định giá gần nhất trước đó (hoặc lãi suất chiết khấu khi thực hiện đầu tư đối với trái phiếu được định giá lần đầu tiên);</i></p> <table border="1" data-bbox="315 1122 1401 1391"> <thead> <tr> <th data-bbox="315 1122 1099 1196">Tài sản</th> <th data-bbox="1099 1122 1401 1196">Giới hạn chênh lệch</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="315 1196 1099 1272">Trái phiếu doanh nghiệp</td> <td data-bbox="1099 1196 1401 1272">± 50 bps</td> </tr> <tr> <td data-bbox="315 1272 1099 1391">Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương</td> <td data-bbox="1099 1272 1401 1391">± 30 bps</td> </tr> </tbody> </table>				Tài sản	Giới hạn chênh lệch	Trái phiếu doanh nghiệp	± 50 bps	Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương	± 30 bps
Tài sản	Giới hạn chênh lệch								
Trái phiếu doanh nghiệp	± 50 bps								
Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương	± 30 bps								

2.5 Đối với cổ phiếu và liên quan:

Stt	Hạng mục	Niêm yết/Đăng ký giao dịch tại SGDCK	Chưa niêm yết tại SGDCK ¹
2.5.1	Cổ phiếu phổ thông	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có giá thị trường trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá: Giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất đến ngày trước Ngày định giá; 	<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá được xác định trên cơ sở giá trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc tính đến</i>

¹Bao gồm cả cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký nhưng chưa niêm yết, cổ phiếu chưa đăng ký giao dịch; cổ phiếu đã nhận giấy phép niêm yết/đăng ký giao dịch nhưng chưa chính thức giao dịch thông qua SGDCK.

	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp không có giá thị trường nhiều hơn 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá, sử dụng Giá trị hợp lý của tài sản theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau <ul style="list-style-type: none"> • Giá được xác định trên cơ sở giá trung bình do 03 tổ chức báo giá cung cấp (<i>không quá 10 ngày làm việc tính đến Ngày Định Giá</i>); • Mức giá thấp nhất trong số các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá thấp nhất trong số các mức giá (<i>trên cơ sở cơ sấp nhất trong số các mức giá sau: ịnh Giá</i>) <i>nhất át xét giữa niên độ</i>); ✓ Giá mua; ✓ Giá giao dịch gần nhất 	<p><i>Ngày Định Giá</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giá thấp nhất trong số các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Giá trị sổ sách của tổ chức phát hành (<i>trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc báo cáo soát xét giữa niên độ</i>); ✓ Giá mua;
<p>Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch:</p>		
<p>Sử dụng giá thấp nhất trong số các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa phiên giao dịch cuối; hoặc - Giá mua - Giá trị sổ sách của tổ chức phát hành (<i>trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán hoặc báo cáo soát xét giữa niên độ</i>); 		
<p>Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản:</p>		
<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống trong số các mức giá sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị hợp lý của tài sản trừ các khoản nợ của tổ chức phát hành đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp định giá khác được cấp có thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Quỹ thông qua. 		

NG
 TỆM
 LÝ
 VII
 IT

2.5.2	Quyền mua cổ phiếu	Giá thị trường hoặc Giá trị hợp lý của tài sản (<i>xác định theo quy định tại điểm 5.1 nêu trên</i>) trừ đi giá phát hành nhân với tỷ lệ thực hiện quyền và số lượng quyền được hưởng. Trong trường hợp định giá quyền xác định là âm (-), giá sử dụng để định giá là 0 (<i>không đồng</i>).	Giá trị sổ sách sau khi pha loãng căn cứ báo cáo tài chính gần nhất;
2.5.3	Chứng quyền	Định giá theo mô hình Black-Scholes	
2.5.4	Cổ phiếu thường	Cơ sở xác định giá là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày trước Ngày định giá	Giá trị sổ sách sau khi pha loãng căn cứ báo cáo tài chính gần nhất;
2.5.5	Cổ phiếu ưu đãi cổ tức	Giá mua cộng lãi lũy kế	

2.6 Đối với chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán:

- Trường hợp có giá thị trường trong vòng 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá, sử dụng giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất đến ngày trước Ngày định Giá;
- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 10 ngày làm việc gần nhất đến Ngày định giá, theo phương pháp được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Điều lệ Quỹ phê duyệt

2.7 Các tài sản được phép đầu tư khác: Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.

3 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NAV VÀ NAV/1CCQ

- $NAV = \text{Tổng tài sản có của quỹ} - \text{Tổng nợ phải trả của quỹ}$.
- $NAV/1CCQ = \text{Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá}$.

Ghi chú:

- Tổng tài sản nợ, có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Quỹ mở và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất đến ngày trước định giá;
- Giá trị sổ sách (*book value*):
 - o Đối với tài sản là trái phiếu: giá trị sổ sách là giá sạch (*clean*).

- Đối với tài sản là cổ phiếu: giá trị sổ sách của cổ phiếu trong danh mục là giá book value có báo cáo kiểm toán gần nhất của tổ chức phát hành (bao gồm cả báo cáo tài chính bán niên có xác nhận của kiểm toán).